



Hải Phòng, ngày 12 tháng 02 năm 2026

Số: 12/2026/TT-CKHP

### TỜ TRÌNH

*V/v: Chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty  
với các Bên liên quan và phê duyệt các hợp đồng, giao dịch lớn*

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng**

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung;
- Nghị quyết số 14.1/2026/NQ-CKHP ngày 12/02/2026 của Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán Hải Phòng về việc Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên 2026.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng.

Để chủ động trong quá trình hoạt động kinh doanh, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch trong giai đoạn 2026-2027 như sau:

- 1. Thông qua việc thực hiện đầu tư, bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.**

#### **1.1. Nội dung giao dịch:**

- a. Các giao dịch đầu tư trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác;
- b. Các giao dịch bán tài sản;
- c. Các giao dịch khác phù hợp với quy định pháp luật.

#### **1.2. Đối tác giao dịch:** Theo Phụ lục 01 đính kèm

- 2. Thông qua việc ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó**

CHỦ HỮU HẠ

- 15

15

- 15

15

- 15

15

- 15

- Kiểm soát rủi ro các giao dịch đồng thời đảm bảo lợi ích Công ty.
  - Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.
5. **Thời gian thực hiện:** Từ ngày Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 có hiệu lực cho đến thời điểm ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2027.
6. **Giao và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty :**
- Phê duyệt các giao dịch nêu trên theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Tờ trình này.
  - Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch đã thông qua. Hội đồng quản trị được phân quyền, ủy quyền lại phù hợp quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: P. HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**NGUYỄN TUẤN ANH**

## PHỤ LỤC 01: CÁC ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN GIAO DỊCH

| STT | Đối tác giao dịch                                        |
|-----|----------------------------------------------------------|
| 1   | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Vietinbank         |
| 2   | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BIDV      |
| 3   | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Agribank |
| 4   | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Vietcombank       |
| 5   | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Eximbank        |
| 6   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Vietbank            |
| 7   | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - SeABank                      |
| 8   | Ngân hàng TMCP Việt Á - VAB                              |
| 9   | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - MSB                   |
| 10  | Ngân hàng liên doanh Indovina - Indovina                 |
| 11  | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank          |
| 12  | Ngân hàng TMCP Quốc Dân - NCB                            |
| 13  | Ngân hàng TMCP Nam Á – NAB                               |
| 14  | Ngân hàng TMCP An Bình – ABBank                          |
| 15  | Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh – HDBank |
| 16  | Ngân hàng TMCP Bản Việt – BVBank                         |
| 17  | Ngân hàng TMCP Bảo Việt – BaoVietBank                    |
| 18  | Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam – LPB                   |
| 19  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - SHB                    |
| 20  | Ngân hàng TMCP Quân Đội - MBB                            |
| 21  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Sacombank            |
| 22  | Ngân hàng TMCP Tiên Phong – TPBank                       |
| 23  | Ngân hàng First Commercial Bank – FCB Đài Loan           |
| 24  | Ngân hàng ESUN Đài Loan - Esun                           |
| 25  | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VPB                |
| 26  | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - VIB                    |
| 27  | Ngân hàng TMCP Phương Đông - OCB                         |

|    |                                                                                      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|
| 28 | Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)                                                          |
| 29 | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển - PGBank                                    |
| 30 | Ngân hàng TNHH Việt Nam Hiện Đại - MBV                                               |
| 31 | Ngân hàng TMCP Kiên Long - KLB                                                       |
| 32 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                                               |
| 33 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt                                                |
| 34 | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực – EVNFinance                                      |
| 35 | Công ty Tài chính FECredit                                                           |
| 36 | Công ty Tài chính MB Shinsei                                                         |
| 37 | Công ty Tài chính HomeCredit                                                         |
| 38 | Công ty Tài chính VietCredit                                                         |
| 39 | Công ty Tài chính HDSaison                                                           |
| 40 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietinbank                                               |
| 41 | Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcombank                                              |
| 42 | Công ty Cổ phần Chứng khoán BSC                                                      |
| 43 | Và các Ngân hàng, các Công ty chứng khoán, các định chế tài chính và các đơn vị khác |

